

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2025/HS-ST**
Ngày: 24 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Thắng.

Ông Vũ Lương Trung Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Triệu Tồn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/02/1994 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015094004489 con ông: Triệu Văn H, sinh năm 1978 và bà Lý Thị P, sinh năm 1972; Vợ: Bàn Thị S1, sinh năm 1993, con: có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Ngày 16/02/2023 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC của UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, xử phạt 2.000.000 đồng (chưa nộp phạt); bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời gian từ 27/02/2023 đến ngày 27/12/2024 theo Quyết định số 07/2023/QĐ-TA ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2025, tạm giam ngày 22/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Triệu Trung V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/9/1968 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân:

015068003172; con ông: Triệu Tiến T (đã chết) và bà Triệu Thị C, sinh năm 1942; Vợ: Lý Thị M, sinh năm 1965; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2025, tạm giam ngày 22/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Tạ Quang S2, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Dương Trung L; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 13/8/2025, tại khu vực thôn N, xã T, tỉnh Lào Cai, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L bắt quả tang Triệu Tồn S và Triệu Trung V về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ: 01 túi nilon, bên trong có 05 gói giấy, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột nén màu trắng. Triệu Tồn S khai nhận đây là ma túy loại Heroine của S nhờ Triệu Trung V đi mua về với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời (Triệu Trung V không biết mục đích mua ma túy để bán kiếm lời của S); thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1-386.94 của Sính.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã khám xét khẩn cấp, chỗ ở, đồ vật của Triệu Tồn S tại thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai và Triệu Trung V tại thôn N, xã G, tỉnh L. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra chứng minh được: Khoảng 11 giờ ngày 13/8/2025, Triệu Tồn S một mình điều khiển xe máy biển số 21K1-386.94 đi đến nhà Triệu Trung V để nhờ V mua hộ ma túy Heroine với mục đích bán kiếm lời và hứa sẽ cho V một ít để sử dụng, V đồng ý. Sính và V đi xe máy đến khu vực đồi thuộc xã N, tỉnh Lào Cai thì dừng xe, S đưa cho V 300.000 đồng để mua ma túy, V nhận tiền đi mua ma túy còn S đứng đợi. V đi bộ lên đồi gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mua được 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V quay lại chỗ dừng xe đưa lại số ma túy này cho S. S điều khiển xe máy chở V đi khoảng 01 km về hướng chợ xã T thì dừng lại ở khu vực vắng người, S lấy ra một phần trong gói ma túy mua được chia cho V và S sử dụng. Toàn bộ số ma túy còn lại S chia ra và dùng giấy mang theo gói thành 5 gói ma túy cất giấu trong người. Khi S và V đi đến khu vực ven đường thuộc thôn N, xã T, tỉnh Lào Cai thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Các bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác trong việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả điều tra xác định Triệu Tồn S là người đang trong diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 124/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Yên Bái (nay là xã G, tỉnh Lào Cai) từ ngày 27/12/2024 đến ngày 27/12/2026. Công an tỉnh L đã tiến hành thu mẫu nước tiểu và niêm phong để tiến hành giám định. Tại Kết luận giám định số 1406/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Triệu Tồn S ngày 13/8/2025 tìm thấy chất ma túy, loại M1 (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu).

Tại Kết luận giám định số 430A/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng bên trong 05 (năm) gói giấy thu giữ khi bắt quả tang Triệu Tồn S, Triệu Trung V tại thôn N, xã T, tỉnh Lào Cai ngày 21/8/2025 là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,2 gam.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV4 ngày 24/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố bị cáo Triệu Tồn S về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Triệu Trung V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Tồn S từ 04 năm tù đến 04 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với Triệu Tồn S từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Triệu Trung V 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo; về xử lý vật chứng áp dụng các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, mảnh nilon, các mảnh giấy gói (cơ quan giám định hoàn trả); Trả lại cho bị cáo Triệu Tồn S 01 xe máy biển số 21K1-386.94; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S và bị cáo V. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo S, bị cáo V vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo S vì muốn kiếm lời bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội; khi nói lời sau cùng bị cáo S, bị cáo V xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của người này. Bị cáo S, bị cáo V công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xem xét ra đề xuất xử phạt vi phạm hành chính đối với Triệu Trung V là thiếu sót. Cụ thể Ngày 13/8/2025 sau khi mua được ma túy, V quay lại chỗ dựng xe đưa lại số ma túy này cho S. S điều khiển xe máy chở V đi khoảng 1 km về hướng chợ xã T thì dừng lại ở khu vực vắng người, S lấy ra một phần trong gói ma túy mua được chia cho V và S sử dụng. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Trung V, bị cáo V không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi sử dụng ma túy này, nhưng buộc Triệu Trung V1 phải biết là hành vi bị nghiêm cấm, do vậy cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L xử phạt hành chính đối với Triệu Trung V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người chứng kiến đến phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Nhằm mục đích kiếm lời bất chính và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, sáng ngày 13/8/2025 bị cáo Triệu Tồn S đã nhờ bị cáo Triệu Trung V mua hộ 300.000 đồng ma túy loại Heroine ở khu vực đồi thuộc xã N, tỉnh Lào Cai, S không nói cho Triệu Trung V biết mục đích mua ma túy. Sau khi mua được ma túy S đã trả công cho V một ít ma túy Heroine và S cũng sử dụng một ít Heroine. Khi bị cáo S đang cất giấu 0,2 gam Heroine tại thôn N, xã T, tỉnh Lào Cai thì bị bắt giữ. Bị cáo Triệu Tồn S là người đang trong diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 124/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Yên Bái (nay là xã G, tỉnh Lào Cai) từ ngày 27/12/2024 đến ngày 27/12/2026. Kết luận giám định số 1406/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Triệu Tồn S gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu. Lời khai của các bị cáo S, V phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Các bị cáo Triệu Tồn S và Triệu

Trung V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì lợi nhuận, thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Triệu Tồn S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Hành vi mua hộ ma túy cho Triệu Tồn S của bị cáo Triệu Trung V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố các bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên mục đích phạm tội của bị cáo S nhằm vừa sử dụng, bán kiếm lời, còn bị cáo V mục đích phạm tội chỉ nhằm sử dụng. Trong tội phạm này bị cáo Triệu Tồn S là người khởi xướng, bị cáo Triệu Trung V là người thực hành tích cực, trực tiếp đi mua hộ ma túy cho bị cáo S sử dụng để được S trả công bằng một lượng nhỏ ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, vì lợi nhuận đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho cả hai bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Triệu Trung V trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Triệu Tồn S ngày 16/02/2023 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC của UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, xử phạt 2.000.000 đồng (chưa nộp phạt); bị cáo S đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời gian từ 27/02/2023 đến ngày 27/12/2024 theo Quyết định số 07/2023/QĐ-TA ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Bản thân cả hai bị cáo S và V đều là người sử dụng trái phép chất ma túy nên bị coi là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm

tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo Triệu Tồn S, Triệu Trung V cai nghiện, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Triệu Tồn S, Triệu Trung V về từng tội danh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 09/10/2025 và lời khai tại phiên toà của các bị cáo thể hiện: Bị cáo Ssinh trước khi phạm tội đăng ký thường trú tại thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai, bị cáo sống cùng gia đình trong 01 căn nhà gỗ, diện tích khoảng 80m² là tài sản chung của gia đình, bản thân S không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo S thuộc diện hộ nghèo của xã, hiện tại bị cáo S không có thu nhập ổn định; bị cáo Triệu Trung V sống cùng gia đình tại thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai trong 01 căn nhà gỗ, diện tích khoảng 60m² là tài sản chung của gia đình, Triệu Trung V không có tài sản riêng có giá trị, gia đình Triệu Trung V thuộc diện hộ cần nghèo của xã, hiện tại bị cáo V không có thu nhập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo S và V.

[6] Về vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Mẫu nước tiểu của Triệu Tồn S được đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy kín, được niêm phong vào một phong bì thư màu trắng. Mặt trước phong bì ghi: Mẫu nước tiểu thu giữ của Triệu Tồn S - SN:1994 ngày 13/8/2025. Mặt sau phong bì cáp mép được dán kín có họ tên, chữ ký của các thành phần tham gia trong biên bản và các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L. Cơ quan giám định đã lấy toàn bộ để làm mẫu giám định không hoàn lại.

+ 0,2 gam ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định. Số còn lại 0,1 gam đã được niêm phong lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật;

+ 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, mảnh nilon, các mảnh giấy gói là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 21K1-386.94 xe đã qua sử dụng, thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Triệu Tồn S, tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo S sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo S là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Theo lời khai của các bị cáo nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo Triệu Trung V mua của người dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo Triệu Tồn S, Triệu Trung V là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do các bị cáo S, bị cáo V là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo S thuộc hộ nghèo, bị cáo V thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm bị cáo S và bị cáo V.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tồn S phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Triệu Trung V phạm T1 “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tồn S **04 (bốn) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tồn S **02 (hai) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung với bị cáo Triệu Tồn S là **06 (sáu) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13 - 8 - 2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Trung V **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13 - 8 - 2025.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine còn lại sau khi giám định đã được niêm phong lại; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, mảnh nilon, các mảnh giấy gói.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Triệu Tồn S 01 xe mô tô biển kiểm soát: 21K1-386.94, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/12/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Triệu Tồn S và Triệu Trung V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 4 – Lào Cai;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Gia Hội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

